

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày 10/01/2020
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia Vinh và bà Nguyễn Thị Mùa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2019/TLST- DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST – DS ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66 ngày 11/12/2019 và Thông báo dời ngày mở, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tên viết tắt bằng tiếng Anh: Agribank (sau đây viết tắt là Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam); do ông Trịnh Ngọc Kh, Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở tại: Số 02, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Th phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1977 – Trưởng phòng tín dụng Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 23/01/2019); (có mặt).

Địa chỉ: xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- **Bị đơn:** Anh Nông Thế Th – SN: 1998 (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nông Văn Kh – SN: 1966 (có mặt)

2/ Bà Hoàng Thị T – SN: 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Nông Nghiệp & PTNT Việt Nam do ông C đại diện trình bày:

Vào ngày 12 tháng 05 năm 2017, Ngân hàng có ký với ông **Nông Thế Th** hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201702926. Theo đó Ngân hàng đã cho ông **Nông Thế Th** vay số tiền là: **500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng)**, thời hạn vay 24 tháng, Lãi suất cho vay trong hạn 8.8%/năm, Lãi suất nợ quá hạn 13.2%/năm, mục đích vay vốn là Chăm điều, tiêu, trồng tiêu, chăn nuôi bò. Ngân hàng đã giải ngân số tiền là 500.000.000 đồng vào ngày 12/05/2017. Kỳ hạn trả nợ gốc 2 kỳ: Kỳ 1: ngày 11/05/2018, số tiền trả gốc: 100.000.000 đồng, Kỳ 2: ngày 11/05/2019, số tiền trả gốc: 400.000.000 đồng. Vào ngày 07/11/2018 ông **Nông Thế Th** đã trả một phần gốc: 100.000.000 đồng.

Vào ngày 25 tháng 04 năm 2018, Ngân hàng có ký với ông **Nông Thế Th** hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201803274. Theo đó Ngân hàng đã cho ông **Nông Thế Th** vay số tiền là: **600.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng)**, thời hạn vay 12 tháng, Lãi suất cho vay trong hạn 8.8%/năm, Lãi suất nợ quá hạn 13.2 %/năm, mục đích vay vốn là Chăm điều, tiêu, trồng tiêu, làm hệ thống tưới. Ngân hàng đã giải ngân số tiền là 600.000.000 đồng vào ngày 25/04/2018. Hiện nay hộ vay đã để nợ quá hạn và không có thiện chí trả nợ.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông **Nông Thế Th** đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 53787/2017/HĐTC ngày 11/05/2017, Thế chấp quyền sử dụng đất số: BC 629629 do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 27/10/2010. Diện tích: 10892.3 m². Số tờ bản đồ: 07, số thửa: 21. Địa chỉ thửa đất: Thôn 7, xã Đak Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Và thế chấp quyền sử dụng đất số: BC 044421 do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 16/06/2016. Diện tích: 16707.1 m². Số tờ bản đồ: 07, số thửa: 25. Địa chỉ thửa đất: Thôn 7, xã Đak Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Tuy nhiên, đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông **Nông Thế Th** đã không trả gốc và lãi cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Nay, ngân hàng làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập yêu cầu giải quyết buộc ông **Nông Thế Th** có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền vay gốc là 1.000.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng, thời gian tính lãi từ ngày vay cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp ông **Nông Thế Th** không trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu Tòa án Nhân dân huyện Bù Gia Mập xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 53787/2017/HĐTC ngày 11/05/2017 để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*Bị đơn ông **Nông Thế Th** trình bày:* Ông Th là em ruột của ông **Nông Văn Kh** nên ông Kh và bà T nhờ ông Th đứng tên vay ngân hàng giúp ông Kh, bà T. Số tiền vay ông Kh và bà T cũng là người trực tiếp sử dụng nên số tiền vay ngân hàng ông Kh và bà T có trách nhiệm trả. Ông Th không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nông Văn Kh** trình bày:* Ông Kh thống nhất phần trình bày của nguyên đơn ngân hàng và bị đơn ông **Nông Thế Th**. Số tiền vay trên là do ông Kh và bà T nhờ ông Th đứng ra vay, số tiền vay tín dụng ông Kh và bà T sử dụng để mua đất và tiếp tục đầu tư trồng tiêu. Ông Kh đồng ý trả toàn bộ số nợ gốc là 1.000.000.000 đồng theo yêu cầu của ngân hàng và số tiền lãi suất. Nhưng do điều kiện khó khăn ông Kh không có khả năng trả nên ông Kh đồng ý xử lý tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi vốn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bà T cố tình vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời trình bày kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn Kh và bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/01/2020 172.533.151 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, do nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam thực hiện quyền khởi kiện. Bị ông Nông Thế Th trú tại thôn 7, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có ký với nhau các hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201702926 vào ngày 12 tháng 05 năm 2017, theo đó Ngân hàng đã cho ông Nông Thế Th vay số tiền là: 500.000.000 đồng và hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201803274 ngày 25 tháng 04 năm 2018, theo đó Ngân hàng đã cho ông Nông Thế Th vay số tiền là: 600.000.000 đồng.

Hai bên hoàn toàn tự nguyện thực hiện các giao dịch trên và tuân thủ đúng quy định về nội dung cũng như hình thức hợp đồng, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh; hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập và bị đơn ông Nông Thế Th là có thật và hợp pháp, vì vậy sẽ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng.

[3] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xác định bị đơn ông Nông Thế Th vay của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập tổng số tiền 1.100.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Th đã trả được 100.000.000 đồng tiền nợ gốc. Như vậy, ông Nông Thế Th còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Nho số tiền nợ gốc 1 000.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/01/2020 172.533.151 đồng.

[4] Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết, không trái quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nông Thế Th cho rằng số tiền 1.000.000.000 đồng ông vay Ngân hàng nhưng người trực tiếp sử dụng tiền vay là ông Nông Văn Kh và bà Hoàng Thị T, ông Th yêu cầu ông Kh và bà T có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn Kh cũng thống nhất phần trình bày của bị đơn ông Th, ông Kh đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi. Tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng không đồng ý để vợ chồng ông Kh và bà T trả thay ông Th toàn bộ số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi. Xét thấy việc chuyển nghĩa vụ giữa ông Th và ông Kh không được Ngân hàng đồng ý nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bị đơn ông Nông Thế Th có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập số tiền 1.172.533.151 đồng (trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi là 172.533.151 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 11/01/2020 đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong hạn và quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201702926 ngày 12 tháng 05 năm 2017 và hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201803274 ngày 25 tháng 04 năm 2018.

[5] Đối với các giao dịch đảm bảo giữa bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập, Hội đồng xét xử xét thấy các giao dịch đều được lập bằng văn bản (hợp đồng thế chấp), có công chứng chứng thực theo quy định và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự, nội dung thỏa thuận là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên các hợp đồng thế chấp đều có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đối với khối tài sản thế chấp theo như đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp.

[6] Đối với các tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BC 629629 do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 27/10/2010. Diện tích: 10892.3 m². Số tờ bản đồ: 07, số thửa: 21. Địa chỉ thửa đất: Thôn 7, xã Đak O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Và quyền sử dụng đất số: BC 044421 do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 16/06/2016. Diện tích: 16707.1 m². Số tờ bản đồ: 07, số thửa: 25. Địa chỉ thửa đất: Thôn 7, xã Đak O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp cho ông Nông Văn Kh và bà Hoàng Thị T. Nếu bị đơn ông Th không trả hoặc trả không đủ số tiền trên thì Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp này theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ và Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khi ông Nông Văn Kh và bà Hoàng Thị T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn ông Th phải chịu số tiền là 47.175.994 đồng.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định là 2.000.000 đồng, bị đơn ông Nông Thế Th phải chịu; số tiền này sau khi thu được hoàn trả cho Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam.

- Buộc bị đơn ông Nông Thế Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/01/2020 là 172.533.151 đồng. Tổng cộng là 1.172.533.151 đồng (*Một tỷ một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm ba mươi ba nghìn một trăm năm mươi mốt đồng*) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 11/01/2020 đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong hạn và quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số số 5617-LAV-201702926 ngày 12 tháng 05 năm 2017 và hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201803274 ngày 25 tháng 04 năm 2018.

- Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập có nghĩa vụ trả lại cho ông Nông Văn Kh và bà Hoàng Thị T các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số quyền sử dụng đất số BC 629629 do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 27/10/2010. Diện tích: 10892.3 m². Số tờ bản đồ: 07, số thửa: 21. Địa chỉ thửa đất: Thôn 7, xã Đak O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Và quyền sử dụng đất số: BC 044421 do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 16/06/2016. Diện tích: 16707.1 m². Số tờ bản đồ: 07, số thửa: 25. Địa chỉ thửa đất: Thôn 7, xã Đak O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp cho ông Nông Văn Kh và bà Hoàng Thị T.

- Trường hợp bị đơn ông Th không trả hoặc trả không đủ số tiền trên thì Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi quyền sử dụng đất 10892.3 m², tọa lạc tại thôn 7, xã Đak O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số BC 629629 do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 27/10/2010; tờ bản đồ số: 07; thửa đất số: 21 cấp cho Nông Văn Kh và bà Hoàng Thị T và quyền sử dụng đất 16707.1 m², tọa lạc tại thôn 7, xã Đak O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số BC 044421 do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 16/06/2016; tờ bản đồ số: 07; thửa đất số: 25 cấp cho Nông Văn Kh và bà Hoàng Thị T theo nội dung đã thỏa thuận trong các hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

(Kèm theo bản án này gửi cho cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền là các hợp đồng tín dụng số số 5617-LAV-201702926 vào ngày 12 tháng 05 năm 2017 và hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201803274 ngày 25 tháng 04 năm 2018 và hợp đồng thế chấp số 53787/2017/HĐTC ngày 11/05/2017).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nông Thế Th phải chịu số tiền là 47.175.994 đồng (*Bốn mươi bảy triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi tư đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Gia Mập số tiền tạm ứng án phí 22.624.000 đồng (*Hai mươi hai triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) mà ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019909 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập.

3. Chi phí xem xét thẩm định: Bị đơn ông Nông Thế Th phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền này sau khi thu được hoàn trả cho Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam đã nộp tạm ứng trước.

4. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (10/01/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại

